

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM HỌC 2026

- * Thời gian học: Buổi sáng: 7h00 - 11h25 (5 tiết); Chiều: 13h00 - 17h20 (5 tiết); Tối: 17h30 - 21h00 (4 tiết).
- * ĐN-B.: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận (Khu B)
- * ĐN-C.: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận (Khu C)
- * ĐN-E.: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận (Khu E)
- * ĐN-D.: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận (Khu D - Phòng máy)
- * Quận 7: Trung tâm chính trị Phường Tân Mỹ
- * Tây Ninh: Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh
- * Thời khóa biểu cập nhật web liên tục và cập nhật vào tài khoản UIS sinh viên.

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
1	26315010348201	26V.DTA12.1Q7	Quận 7	010348	Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học)	3	10/10/2026	31/10/2026	Tối T4, cả ngày T7			
2	2631501104001	26V.DTA12.1Q7	Quận 7	011040	Semantics (Ngữ nghĩa học)	2	04/11/2026	25/11/2026	Tối T4, cả ngày T7			
3	26315011418201	26V.DTA12.1Q7	Quận 7	011418	Business Communication Skills	3	28/11/2026	19/12/2026	Tối T4, cả ngày T7			
4	26315011139201	26V.DTA12.1Q7	Quận 7	011139	Tiếng Trung 1	3	23/12/2026	16/01/2027	Tối T4, cả ngày T7			
5	2631501155501	23DHK19-TC3.H		011555	Thẩm định dự án đầu tư	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, 4 sáng			
6	26315011598101	23DHK19-TC3.H		011598	Hợp nhất và sáp nhập	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3.5 sáng			
7		23DHK19-TC3.H		011597	Thực hành nghề nghiệp 2 (Tài chính doanh nghiệp)	3	Kế hoạch riêng					
8	2631501145101	23DHK19-QT3.H		011451	Quản trị ngoại thương	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5, sáng			
9		23DHK19-QT3.H		011444	Thực hành nghề nghiệp 2 (Quản trị kinh doanh)	4	Kế hoạch riêng					
10	2631501117101	23DHK19-MA3.H1		011171	Marketing mạng xã hội	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, 4 sáng			
11	2631501117203	23DHK19-MA3.H1		011172	Phân tích marketing kỹ thuật số	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3.5 sáng			
12	2631501117101	23DHK19-MA3.H2		011171	Marketing mạng xã hội	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, 4 sáng			
13	2631501117203	23DHK19-MA3.H2		011172	Phân tích marketing kỹ thuật số	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3.5 sáng			
14	2631501023501	23DHK19-KT3.H		010235	Kế toán ngân hàng	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, 4 chiều			
15	2631501031501	23DHK19-KT3.H		010315	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3.5 chiều			
16		23DHK19-KT3.H		011435	Thực hành nghề nghiệp 2 (Kế toán doanh nghiệp)	3	Kế hoạch riêng					
17		23DHK19-KQ3.H		011501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Logistics)	3	Kế hoạch riêng					
18	26315011137102	24V.PKT20.3H		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, sáng			
19	26315010840101	24V.PKT20.3H		010840	Tài chính công	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, sáng			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
20	26315010041102	24V.PKT20.3H		010041	Hành vi khách hàng	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, sáng			
21	26315010698101	24V.PKT20.3H		010698	Kế toán thuế	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
22	26315011746103	24V.PKT20.3H		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
23	26315011137103	24V.PKQ20.3H		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, sáng			
24	26315011748101	24V.PKQ20.3H		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, sáng			
25	26315010817102	24V.PKQ20.3H		010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, sáng			
26	2631501081401	24V.PKQ20.3H		010814	Quản trị Logistics	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
27	2631501113201	24V.PKQ20.3H		011132	Hàng hóa trong Logistics	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
28	26315011137104	24V.PQT20.3H		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, sáng			
29	26315011748102	24V.PQT20.3H		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, sáng			
30	2631501019601	24V.PQT20.3H		010196	Quản trị bán hàng	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, sáng			
31	2631501187201	24V.PQT20.3H		011872	Lãnh đạo	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
32	26315011754101	24V.PQT20.3H		011754	Quản trị vận hành và công nghệ	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
33	26315011137103	24V.PTC20.3H		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, sáng			
34	26315010840101	24V.PTC20.3H		010840	Tài chính công	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, sáng			
35	26315011770102	24V.PTC20.3H		011770	Tài chính cá nhân	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, sáng			
36	26315010956101	24V.PTC20.3H		010956	Nguyên lý bảo hiểm	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
37	26315010084101	24V.PTC20.3H		010084	Kiểm toán căn bản	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
38	26315011137105	24V.PMA20.3H1		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, chiều			
39	26315011748103	24V.PMA20.3H1		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, chiều			
40	2631501185001	24V.PMA20.3H1		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, chiều			
41	26315010192101	24V.PMA20.3H1		010192	Quản trị kênh phân phối	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 chiều			
42	2631501116902	24V.PMA20.3H1		011169	Truyền thông marketing tích hợp	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 chiều			
43	26315011137105	24V.PMA20.3H2		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, chiều			
44	26315011748103	24V.PMA20.3H2		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, chiều			
45	2631501185002	24V.PMA20.3H2		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, chiều			
46	26315010192102	24V.PMA20.3H2		010192	Quản trị kênh phân phối	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 chiều			
47	2631501116902	24V.PMA20.3H2		011169	Truyền thông marketing tích hợp	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 chiều			
48	26315011137102	24V.PMA20.3H3		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	16/11/2026	Thứ 2, sáng			
49	26315011748101	24V.PMA20.3H3		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	14/10/2026	09/12/2026	Thứ 4, sáng			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
50	2631501185002	24V.PMA20.3H3		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	16/10/2026	11/12/2026	Thứ 6, sáng			
51	26315010192102	24V.PMA20.3H3		010192	Quản trị kênh phân phối	3	07/12/2026	04/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
52	2631501116901	24V.PMA20.3H3		011169	Truyền thông marketing tích hợp	3	08/12/2026	05/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
53	26315011137106	25V.PMA21.3NK		011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	12/10/2026	23/10/2026	Tối 246, sáng CN			
54	26315010035301	25V.PMA21.3NK		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	26/10/2026	13/11/2026	Tối 246, sáng CN			
55	26315011743101	25V.PMA21.3NK		011743	Luật kinh doanh	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			
56	26315010041103	25V.PMA21.3NK		010041	Hành vi khách hàng	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
57	26315011748106	25V.PMA21.3NK		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
58	26315011852101	25V.CKQ21.3NK		011852	Quản trị chuỗi cung ứng	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			Học phần dành cho sinh viên liên thông khác ngành KDQT
59	2631501173501	25V.CKQ21.3NK		011735	Hệ thống thông tin quản lý logistics và chuỗi cung ứng	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
60	2631501183801	25V.CKQ21.3NK		011838	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
61	2631501186401	25V.CKT21.3NK		011864	Hệ thống thông tin kế toán (Kế toán)	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
62	26315010693101	25V.CKT21.3NK		010693	Kế toán chi phí	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
63	2631501179701	25V.CKT21.3NK		011797	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
64	2631501186401	25V.DKT11.3NK		011864	Hệ thống thông tin kế toán (Kế toán)	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
65	26315010693101	25V.DKT11.3NK		010693	Kế toán chi phí	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
66	2631501179701	25V.DKT11.3NK		011797	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
67	26315011170101	25V.CMA21.3NK1		011170	Marketing kỹ thuật số	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			
68	2631501117201	25V.CMA21.3NK1		011172	Phân tích marketing kỹ thuật số	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
69	2631501185003	25V.CMA21.3NK1		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
70	26315011170102	25V.CMA21.3NK2		011170	Marketing kỹ thuật số	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			
71	2631501117202	25V.CMA21.3NK2		011172	Phân tích marketing kỹ thuật số	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
72	2631501185004	25V.CMA21.3NK2		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
73	26315011170101	25V.DMA11.3NK		011170	Marketing kỹ thuật số	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			
74	2631501117201	25V.DMA11.3NK		011172	Phân tích marketing kỹ thuật số	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
75	2631501185003	25V.DMA11.3NK		011850	Quản trị sản phẩm và giá	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
76	26315010798101	25V.CQT21.3NK		010798	Quản trị chất lượng	3	26/10/2026	13/11/2026	Tối 246, sáng CN			
77	2631501019602	25V.CQT21.3NK		010196	Quản trị bán hàng	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
78	2631501115001	25V.CQT21.3NK		011150	Quản trị đa quốc gia	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
79	2631501021201	25V.CTC21.3NK		010212	<i>Đầu tư tài chính</i>	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
80	2631501021401	25V.CTC21.3NK		010214	Quản trị rủi ro tài chính	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
81	26315011622101	25V.CTC21.3NK		011622	Công nghệ tài chính	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
82	2631501021201	25V.DTC11.3NK		010212	Đầu tư tài chính	3	16/11/2026	04/12/2026	Tối 246, sáng CN			
83	2631501021401	25V.DTC11.3NK		010214	Quản trị rủi ro tài chính	3	07/12/2026	25/12/2026	Tối 246, sáng CN			
84	26315011622101	25V.DTC11.3NK		011622	Công nghệ tài chính	3	04/01/2027	22/01/2027	Tối 246, sáng CN			
85	26315011742102	25V.PKQ21.3H		011742	Năng lực số	3	13/10/2026	08/12/2026	Thứ 3, sáng			
86	26315011743102	25V.PKQ21.3H		011743	Luật kinh doanh	3	15/10/2026	10/12/2026	Thứ 5, sáng			
87	26315011745302	25V.PKQ21.3H		011745	Phát triển bền vững	3	17/10/2026	12/12/2026	Thứ 7, sáng			
88	26315010081101	25V.PKQ21.3H		010081	Thuế	3	14/12/2026	11/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
89	26315010035302	25V.PKQ21.3H		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	15/12/2026	12/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
90	26315011742102	25V.PKT21.3H		011742	Năng lực số	3	13/10/2026	08/12/2026	Thứ 3, sáng			
91	26315011743102	25V.PKT21.3H		011743	Luật kinh doanh	3	15/10/2026	10/12/2026	Thứ 5, sáng			
92	26315011745302	25V.PKT21.3H		011745	Phát triển bền vững	3	17/10/2026	12/12/2026	Thứ 7, sáng			
93	26315010081101	25V.PKT21.3H		010081	Thuế	3	14/12/2026	11/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
94	26315010035302	25V.PKT21.3H		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	15/12/2026	12/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
95	26315011742103	25V.PQT21.3H		011742	Năng lực số	3	13/10/2026	08/12/2026	Thứ 3, sáng			
96	26315011743102	25V.PQT21.3H		011743	Luật kinh doanh	3	15/10/2026	10/12/2026	Thứ 5, sáng			
97	26315011745302	25V.PQT21.3H		011745	Phát triển bền vững	3	17/10/2026	12/12/2026	Thứ 7, sáng			
98	26315010081101	25V.PQT21.3H		010081	Thuế	3	14/12/2026	11/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
99	26315010035303	25V.PQT21.3H		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	15/12/2026	12/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
100	26315011742103	25V.PTC21.3H		011742	Năng lực số	3	13/10/2026	08/12/2026	Thứ 3, sáng			
101	26315011743102	25V.PTC21.3H		011743	Luật kinh doanh	3	15/10/2026	10/12/2026	Thứ 5, sáng			
102	26315011745302	25V.PTC21.3H		011745	Phát triển bền vững	3	17/10/2026	12/12/2026	Thứ 7, sáng			
103	26315010081101	25V.PTC21.3H		010081	Thuế	3	14/12/2026	11/01/2027	Thứ 2,4 sáng			
104	26315010035303	25V.PTC21.3H		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	15/12/2026	12/01/2027	Thứ 3,5 sáng			
105	26315011742104	25V.PMA21.3H		011742	Năng lực số	3	13/10/2026	08/12/2026	Thứ 3, chiều			
106	26315011743103	25V.PMA21.3H		011743	Luật kinh doanh	3	15/10/2026	10/12/2026	Thứ 5, chiều			
107	26315011745303	25V.PMA21.3H		011745	Phát triển bền vững	3	17/10/2026	12/12/2026	Thứ 7, chiều			
108	26315010081102	25V.PMA21.3H		010081	Thuế	3	14/12/2026	11/01/2027	Thứ 2,4 chiều			
109	26315010035304	25V.PMA21.3H		010035	Tài chính - Tiền tệ	3	15/12/2026	12/01/2027	Thứ 3,5 chiều			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
110	26315011770103	25V.CTC21.3TN	Tây Ninh	011770	Tài chính cá nhân	3	31/10/2026	14/11/2026	Cả ngày T7CN			
111	26315010956102	25V.CTC21.3TN	Tây Ninh	010956	Nguyên lý bảo hiểm	3	21/11/2026	05/12/2026	Cả ngày T7CN			
112	26315010955101	25V.CTC21.3TN	Tây Ninh	010955	Ngân hàng thương mại	3	12/12/2026	26/12/2026	Cả ngày T7CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành TCNH
113	2631501177301	25V.CTC21.3TN	Tây Ninh	011773	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	09/01/2027	23/01/2027	Cả ngày T7CN			
114	26315011770103	25V.DTC11.3TN	Tây Ninh	011770	Tài chính cá nhân	3	31/10/2026	14/11/2026	Cả ngày T7CN			
115	26315010956102	25V.DTC11.3TN	Tây Ninh	010956	Nguyên lý bảo hiểm	3	21/11/2026	05/12/2026	Cả ngày T7CN			
116	26315010955101	25V.DTC11.3TN	Tây Ninh	010955	Ngân hàng thương mại	3	12/12/2026	26/12/2026	Cả ngày T7CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành TCNH
117	2631501177301	25V.DTC11.3TN	Tây Ninh	011773	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	09/01/2027	23/01/2027	Cả ngày T7CN			
118	26315010693102	25V.CKT21.3TN	Tây Ninh	010693	Kế toán chi phí	3	31/10/2026	14/11/2026	Cả ngày T7CN			
119	26315010955101	25V.CKT21.3TN	Tây Ninh	010955	Ngân hàng thương mại	3	12/12/2026	26/12/2026	Cả ngày T7CN			
120	26315010956102	25V.CKT21.3TN	Tây Ninh	010956	Nguyên lý bảo hiểm	3	21/11/2026	05/12/2026	Cả ngày T7CN			
121	26315011792101	25V.CKT21.3TN	Tây Ninh	011792	Kế toán quản trị nâng cao	3	09/01/2027	23/01/2027	Cả ngày T7CN			
122	26315010693102	25V.DKT11.3TN	Tây Ninh	010693	Kế toán chi phí	3	31/10/2026	14/11/2026	Cả ngày T7CN			
123	26315010955101	25V.DKT11.3TN	Tây Ninh	010955	Ngân hàng thương mại	3	12/12/2026	26/12/2026	Cả ngày T7CN			
124	26315010956102	25V.DKT11.3TN	Tây Ninh	010956	Nguyên lý bảo hiểm	3	21/11/2026	05/12/2026	Cả ngày T7CN			
125	26315011792101	25V.DKT11.3TN	Tây Ninh	011792	Kế toán quản trị nâng cao	3	09/01/2027	23/01/2027	Cả ngày T7CN			
126	2631501009902	25V.CMA21.4NK.1		010099	Quản trị marketing	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành Marketing
127	26315010192103	25V.CMA21.4NK.1		010192	Quản trị kênh phân phối	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
128	2631501068001	25V.CMA21.4NK.1		010680	Đo lường trong marketing	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
129	26315010739101	25V.CMA21.4NK.1		010739	Marketing quốc tế	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
130	2631501009903	25V.CMA21.4NK.2		010099	Quản trị marketing	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành Marketing
131	26315010192104	25V.CMA21.4NK.2		010192	Quản trị kênh phân phối	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
132	2631501068002	25V.CMA21.4NK.2		010680	Đo lường trong marketing	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
133	26315010739102	25V.CMA21.4NK.2		010739	Marketing quốc tế	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
134	2631501009902	25V.DMA11.4NK		010099	Quản trị marketing	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			
135	26315010192103	25V.DMA11.4NK		010192	Quản trị kênh phân phối	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
136	2631501068001	25V.DMA11.4NK		010680	Đo lường trong marketing	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
137	26315010739101	25V.DMA11.4NK		010739	Marketing quốc tế	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
138	26315010698102	25V.CKT21.4NK		010698	Kế toán thuế	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
139	2631501186401	25V.CKT21.4NK		011864	Hệ thống thông tin kế toán (Kế toán)	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
140	26315010693101	25V.CKT21.4NK		010693	Kế toán chi phí	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
141	26315011796101	25V.CKT21.4NK		011796	Kế toán tài chính theo IFRS	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
142	26315010698102	25V.DKT11.4NK		010698	Kế toán thuế	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			
143	2631501186401	25V.DKT11.4NK		011864	Hệ thống thông tin kế toán (Kế toán)	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
144	26315010693101	25V.DKT11.4NK		010693	Kế toán chi phí	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
145	26315011796101	25V.DKT11.4NK		011796	Kế toán tài chính theo IFRS	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
146	2631501174902	25V.CQT21.4NK		011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			
147	2631501019602	25V.CQT21.4NK		010196	Quản trị bán hàng	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
148	26315011754102	25V.CQT21.4NK		011754	Quản trị vận hành và công nghệ	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
149	26315010798102	25V.CQT21.4NK		010798	Quản trị chất lượng	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
150	2631501174902	25V.DQT11.4NK		011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			
151	2631501019602	25V.DQT11.4NK		010196	Quản trị bán hàng	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
152	26315011754102	25V.DQT11.4NK		011754	Quản trị vận hành và công nghệ	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
153	26315010798102	25V.DQT11.4NK		010798	Quản trị chất lượng	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
154	2631501174902	25V.CKQ21.4NK		011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	02/11/2026	20/11/2026	Tối 246, sáng CN			
155	2631501100001	25V.CKQ21.4NK		011000	Giao dịch thương mại quốc tế	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			
156	2631501081402	25V.CKQ21.4NK		010814	Quản trị Logistics	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
157	26315011268101	25V.CKQ21.4NK		011268	Luật thương mại quốc tế	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
158	26315010955102	25V.CTC21.4NK		010955	Ngân hàng thương mại	3	23/11/2026	11/12/2026	Tối 246, sáng CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành TCNH
159	26315010840102	25V.CTC21.4NK		010840	Tài chính công	3	14/12/2026	04/01/2027	Tối 246, sáng CN			
160	26315011770104	25V.CTC21.4NK		011770	Tài chính cá nhân	3	06/01/2026	24/01/2027	Tối 246, sáng CN			
161	26315010630301	26V.PMA22.1NK		010630	Nguyên lý Marketing	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
162	26315011135101	26V.PMA22.1NK		011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
163	26315011739101	26V.PMA22.1NK		011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
164	26315010630301	26V.PKT22.1NK		010630	Nguyên lý marketing	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
165	26315011135101	26V.PKT22.1NK		011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	17/11/2026	29/11/2026	Tối 357, chiều CN			
166	26315011739101	26V.PKT22.1NK		011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
167	26315010630301	26V.CMA22.1NK		010630	Nguyên lý Marketing	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành Marketing

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
168	2631501174903	26V.CMA22.1NK		011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
169	26315011748105	26V.CMA22.1NK		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
170	26315011745308	26V.CMA22.1NK		011745	Phát triển bền vững	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
171	26315010956103	26V.PKQ22.2NK		010038	Nguyên lý kế toán	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
172	26315011135101	26V.PKQ22.2NK		011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
173	26315011739101	26V.PKQ22.2NK		011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
174	2631501181802	26V.PKQ22.2NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
175	26315010956103	26V.PQT22.2NK		010038	Nguyên lý kế toán	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
176	26315011135101	26V.PQT22.2NK		011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
177	26315011739101	26V.PQT22.2NK		011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
178	2631501181802	26V.PQT22.2NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
179	26315010956103	26V.PTC22.2NK		010038	Nguyên lý kế toán	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
180	26315011135101	26V.PTC22.2NK		011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
181	26315011739101	26V.PTC22.2NK		011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
182	2631501181802	26V.PTC22.2NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
183	26315011745304	26V.CKQ22.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
184	26315011748104	26V.CKQ22.2NK		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
185	2631501098701	26V.CKQ22.2NK		010987	Kinh doanh quốc tế	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
186	26315011718101	26V.CKQ22.2NK		011718	Thương mại điện tử	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành KDQT
187	26315011745304	26V.CKT22.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
188	2631501030502	26V.CKT22.2NK		010305	Kế toán tài chính	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành Kế toán
189	2631501123001	26V.CKT22.2NK		011230	Kế toán công	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
190	2631501071201	26V.CKT22.2NK		010712	Lập báo cáo tài chính quốc tế	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
191	26315011745305	26V.CQT22.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
192	26315011748104	26V.CQT22.2NK		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
193	26315010041104	26V.CQT22.2NK		010041	Hành vi khách hàng	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
194	26315010817103	26V.CQT22.2NK		010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành QTKD
195	26315011745305	26V.CTC22.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
196	26315010084102	26V.CTC22.2NK		010084	Kiểm toán căn bản	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
197	26315010041104	26V.CTC22.2NK		010041	Hành vi khách hàng	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
198	26315010955102	26V.CTC22.2NK		010955	Ngân hàng thương mại	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			Học phần dành cho SV liên thông khác ngành TCNH
199	26315011745305	26V.DKT12.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
200	2631501030502	26V.DKT12.2NK		010305	Kế toán tài chính	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
201	2631501123001	26V.DKT12.2NK		011230	Kế toán công	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
202	2631501071201	26V.DKT12.2NK		010712	Lập báo cáo tài chính quốc tế	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
203	26315011745305	26V.DQT12.2NK		011745	Phát triển bền vững	3	27/10/2026	14/11/2026	Tối 357, chiều CN			
204	26315011748104	26V.DQT12.2NK		011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	17/11/2026	05/12/2026	Tối 357, chiều CN			
205	26315010041104	26V.DQT12.2NK		010041	Hành vi khách hàng	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
206	26315010817103	26V.DQT12.2NK		010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
207	26315011817302	26V.PMA22.3H		011817	Kinh tế học vi mô	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2,4 chiều			
208	26315010033301	26V.PMA22.3H		010033	Quản trị học	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5 chiều			
209	26315010956104	26V.PMA22.3H		010038	Nguyên lý kế toán	3	30/10/2026	25/12/2026	Thứ 6 chiều			
210	26315011134301	26V.PMA22.3H		011134	Triết học Mác - Lênin	3	30/11/2026	28/12/2026	Thứ 2,4 chiều			
211	26315011741301	26V.PMA22.3H		011741	Toán kinh tế	3	26/11/2026	24/12/2026	Thứ 3,5 chiều			
212	26315011817301	26V.PQT22.3H		011817	Kinh tế học vi mô	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2,4 sáng			
213	26315010033302	26V.PQT22.3H		010033	Quản trị học	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5 sáng			
214	26315010956105	26V.PQT22.3H		010038	Nguyên lý kế toán	3	30/10/2026	25/12/2026	Thứ 6 sáng			
215	26315011134302	26V.PQT22.3H		011134	Triết học Mác - Lênin	3	30/11/2026	28/12/2026	Thứ 2,4 sáng			
216	26315011741302	26V.PQT22.3H		011741	Toán kinh tế	3	26/11/2026	24/12/2026	Thứ 3,5 sáng			
217	26315011817301	26V.PKT22.3H		011817	Kinh tế học vi mô	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2,4 sáng			
218	26315010033302	26V.PKT22.3H		010033	Quản trị học	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5 sáng			
219	26315010956105	26V.PKT22.3H		010038	Nguyên lý kế toán	3	30/10/2026	25/12/2026	Thứ 6 sáng			
220	26315011134302	26V.PKT22.3H		011134	Triết học Mác - Lênin	3	30/11/2026	28/12/2026	Thứ 2,4 sáng			
221	26315011741302	26V.PKT22.3H		011741	Toán kinh tế	3	26/11/2026	24/12/2026	Thứ 3,5 sáng			
222	26315011817303	26V.PKQ22.3H		011817	Kinh tế học vi mô	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2,4 chiều			
223	26315010033303	26V.PKQ22.3H		010033	Quản trị học	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5 chiều			
224	26315010956106	26V.PKQ22.3H		010038	Nguyên lý kế toán	3	30/10/2026	25/12/2026	Thứ 6 chiều			
225	26315011134303	26V.PKQ22.3H		011134	Triết học Mác - Lênin	3	30/11/2026	28/12/2026	Thứ 2,4 chiều			
226	26315011741303	26V.PKQ22.3H		011741	Toán kinh tế	3	26/11/2026	24/12/2026	Thứ 3,5 chiều			

STT	Mã Lớp HP	Lớp	Phòng	Mã HP	Môn Học	TC	TG Bắt đầu	TG Kết thúc	Thời gian học	Giảng viên	Thông tin giảng viên	Ghi chú
227	26315011817303	26V.PTC22.3H		011817	Kinh tế học vĩ mô	3	19/10/2026	16/11/2026	Thứ 2,4 chiều			
228	26315010033303	26V.PTC22.3H		010033	Quản trị học	3	20/10/2026	17/11/2026	Thứ 3,5 chiều			
229	26315010956106	26V.PTC22.3H		010038	Nguyên lý kế toán	3	30/10/2026	25/12/2026	Thứ 6 chiều			
230	26315011134303	26V.PTC22.3H		011134	Triết học Mác - Lênin	3	30/11/2026	28/12/2026	Thứ 2,4 chiều			
231	26315011741303	26V.PTC22.3H		011741	Toán kinh tế	3	26/11/2026	24/12/2026	Thứ 3,5 chiều			
232	2631501181803	26V.CMA22.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
233	26315011742105	26V.CMA22.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
234	26315011745306	26V.CMA22.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
235	26315011746104	26V.CMA22.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
236	2631501181803	26V.CTC22.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
237	26315011742105	26V.CTC22.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
238	26315011745306	26V.CTC22.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
239	26315011746104	26V.CTC22.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
240	2631501181803	26V.CQT22.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
241	26315011742105	26V.CQT22.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
242	26315011745306	26V.CQT22.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
243	26315011746104	26V.CQT22.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
244	2631501181803	26V.DKT12.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
245	26315011742105	26V.DKT12.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
246	26315011745306	26V.DKT12.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
247	26315011746104	26V.DKT12.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
248	2631501181804	26V.CKQ22.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
249	26315011742106	26V.CKQ22.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
250	26315011745307	26V.CKQ22.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
251	26315011746105	26V.CKQ22.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			
252	2631501181804	26V.CKT22.3NK		011818	Kinh tế học vĩ mô	3	20/10/2026	07/11/2026	Tối 357, chiều CN			
253	26315011742106	26V.CKT22.3NK		011742	Năng lực Số	3	10/11/2026	28/11/2026	Tối 357, chiều CN			
254	26315011745307	26V.CKT22.3NK		011745	Phát triển bền vững	3	08/12/2026	26/12/2026	Tối 357, chiều CN			
255	26315011746105	26V.CKT22.3NK		011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	05/01/2027	23/01/2027	Tối 357, chiều CN			